NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Ngô Thị Kiều Oanh
Học viện Quốc tế
Email: Kieulucy2025@gmial.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong ba chức năng cốt lõi của giáo dục đại học, bên cạnh đào tạo và phục vụ cộng đồng. Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển từ tiếp cận truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực người học, quản lý hoạt động NCKH không còn đơn thuần là quản lý các đề tài nghiên cứu mà trở thành quá trình kiến tạo môi trường học thuật nhằm phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy sáng tạo và khả năng đổi mới của người học. Bài viết tổng quan có hệ thống các công trình nghiên cứu của học giả trong và ngoài nước về quản lý hoạt động NCKH của học viên trong các học viện, trường đại học. Trên cơ sở phân tích sự phát triển của các hướng nghiên cứu từ quản lý hoạt động nghiên cứu, phát triển năng lực nghiên cứu đến quản trị nghiên cứu, bài viết chỉ ra những thành tựu, hạn chế và khoảng trống nghiên cứu. Kết quả tổng quan cho thấy mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản lý hoạt động NCKH của người học, song vẫn thiếu các mô hình quản lý tích hợp theo tiếp cận năng lực, đặc biệt là sự kết hợp giữa quản trị đại học, phát triển năng lực nghiên cứu và chuyển đổi số.*

Từ khóa: *quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; giáo dục đại học; học viên; năng lực nghiên cứu; quản trị nghiên cứu; chuyển đổi số.*

RESEARCH ON MANAGING SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF UNIVERSITY STUDENTS

Abstract: *Scientific research is one of the three core functions of higher education, alongside teaching and community service. As higher education shifts from a knowledge-transmission approach to a competency-based approach, the management of scientific research activities has evolved beyond the administration of research projects to become a process of creating an academic environment that fosters learners' research competencies, creative thinking, and innovation capacity. This article provides a systematic review of domestic and international studies on the management of scientific research activities of students in academies and universities. By analyzing the evolution of research from research activity management and research competency development to research governance, the paper identifies major achievements, existing limitations, and research gaps in the field. The review indicates that although considerable attention has been devoted to the management of learners' scientific research activities, there remains a lack of integrated management models based on a competency-oriented approach, particularly those that effectively combine university governance, research competency development, and digital transformation.*

Keywords: *scientific research management; higher education; students; research competency; research governance; digital transformation.*

Nhận bài: 18/05/2026 Phản biện: 18/06/2026 Duyệt đăng: 21/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền kinh tế tri thức, năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo được xem là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của các trường đại học cũng như chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Do đó, hoạt động NCKH ngày càng trở thành một chức năng trung tâm của giáo dục đại học, gắn chặt với đào tạo và phục vụ cộng đồng. Nếu trước đây nghiên cứu khoa học chủ yếu được xem là nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên thì từ cuối thế kỷ XX, cùng với sự phát triển của giáo dục theo định hướng nghiên cứu, người học ngày càng được coi là chủ thể của quá trình sáng tạo tri thức thông qua các hoạt động nghiên cứu và học tập dựa trên điều tra, khám phá. Sự thay đổi này dẫn đến yêu cầu đổi mới quản lý hoạt động NCKH trong các trường đại học. Quản lý không chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí, nghiệm thu đề tài hay đánh giá kết quả nghiên cứu, mà phải hướng tới xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu, tạo lập môi trường học thuật, phát triển năng lực nghiên cứu và thúc đẩy văn hóa nghiên cứu trong nhà trường. Đây cũng là xu hướng quản trị đại học hiện đại được nhiều tổ chức quốc tế như UNESCO và OECD khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học và năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia.

Trong khoảng ba thập niên trở lại đây, nghiên cứu về quản lý hoạt động NCKH của người học đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về phạm vi và cách tiếp cận. Các công trình không chỉ tập trung vào việc tổ chức hoạt động nghiên cứu mà còn mở rộng sang các vấn đề như phát triển năng lực nghiên cứu, bảo đảm chất lượng nghiên cứu, quản trị đại học, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nghiên cứu. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu còn phân tán, được tiếp cận từ

nhiều góc độ khác nhau và chưa hình thành một khung lý luận thống nhất về quản lý hoạt động NCKH của người học. Vì vậy, việc tổng quan một cách hệ thống các công trình nghiên cứu là cần thiết nhằm làm rõ quá trình phát triển của lĩnh vực nghiên cứu, xác định các xu hướng chủ đạo, đồng thời chỉ ra những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu. Từ đó, thiết lập cơ sở vững chắc để đề xuất các mô hình, giải pháp quản lý tối ưu, đáp ứng trọn vẹn yêu cầu đổi mới của hệ thống giáo dục đại học đương đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các trường đại học ở nước ngoài

Ngay từ thời cổ đại, các nền văn minh như Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và Ấn Độ đã hình thành những tri thức khoa học sơ khai phục vụ sản xuất và đời sống. Từ thế kỷ XIX, cùng với sự phát triển của khoa học và chuyên môn hóa, nghiên cứu khoa học (NCKH) trở thành động lực quan trọng của tiến bộ xã hội và là một chức năng cốt lõi của giáo dục đại học. Từ cuối những năm 1980, các nghiên cứu về quản lý hoạt động NCKH trong giáo dục đại học bắt đầu phát triển mạnh, tập trung làm rõ vai trò của nghiên cứu, mối quan hệ giữa nghiên cứu và giảng dạy, cũng như cơ sở lý luận của quản trị nghiên cứu.

Trong công trình Quản lý công tác NCKH (1983), K. Bexle, E. Deisen và Xlasinxki nhấn mạnh hoạt động NCKH của người học cần được quản lý thống nhất từ mục tiêu, nội dung đến tổ chức thực hiện nhằm phát triển tư duy độc lập, phương pháp nghiên cứu và kỹ năng làm việc nhóm, với sự hướng dẫn của giảng viên và sự điều phối của nhà trường. Cùng năm, Keith Howard và John A. Sharp trong The Management of a Student Research Project đã hướng dẫn quy trình quản lý nghiên cứu của sinh viên, từ lựa chọn đề tài, thu thập tài liệu đến xử lý và đánh giá kết quả, đồng thời giới thiệu nhiều hình thức khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu trong đào tạo.

Từ đầu thế kỷ XXI, các nghiên cứu chuyển hướng xem người học là chủ thể kiến tạo tri thức. Healey (2005) và Healey & Jenkins (2009) cho rằng hiệu quả NCKH không chỉ nằm ở sản phẩm khoa học mà còn ở việc phát triển năng lực tư duy, phản biện và giải quyết vấn đề của người học. Theo các tác giả, quản lý hoạt động NCKH cần chuyển từ quản lý số lượng đề tài sang xây dựng hệ sinh thái học thuật với chương trình đào tạo tích hợp nghiên cứu, đội ngũ hướng dẫn, nguồn lực và môi trường học tập phù hợp.

Walkington (2015), trong Students as Researchers, phát triển mô hình "người học là nhà nghiên cứu", đề xuất lộ trình phát triển năng lực nghiên cứu theo từng giai đoạn đào tạo, đồng thời nhấn mạnh vai trò của việc công bố kết quả nghiên cứu và xây dựng cộng đồng học thuật nhằm nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của người học. Tight (2016) cũng khẳng định giá trị của nghiên cứu trong giáo dục đại học không chỉ được đo bằng số lượng công bố mà còn ở khả năng tích hợp nghiên cứu với đào tạo để phát triển năng lực học thuật.

Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế đã làm rõ xu hướng chuyển từ quản lý hoạt động NCKH sang quản trị hệ sinh thái nghiên cứu, nhấn mạnh sự gắn kết giữa nghiên cứu, đào tạo và phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tập trung vào thúc đẩy sự tham gia và trải nghiệm nghiên cứu của người học, trong khi mô hình quản lý tổng thể hoạt động NCKH theo các chức năng quản lý ở cấp độ tổ chức vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

2.2. Nghiên cứu về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các trường đại học ở trong nước

So với nghiên cứu quốc tế, các nghiên cứu trong nước về quản lý hoạt động NCKH của người học phát triển muộn hơn và chủ yếu tập trung vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận quản lý hoạt động NCKH theo các chức năng quản lý truyền thống của khoa học quản lý, bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá.

Tác giả Vũ Quang Đạo với đề tài khoa học "Các giải pháp đẩy mạnh NCKH của học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội ở Học viện Chính trị quân sự hiện nay" Đề tài đã góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và làm rõ đặc thù của hoạt động NCKH đối với HV đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, tạo nền tảng vững chắc để đổi mới phương pháp giáo dục tại học viện. Thông qua việc đánh giá sát thực trạng, công trình đề xuất bộ giải pháp đồng bộ từ khâu quản lý, hướng dẫn đến khen thưởng, giúp khơi dậy đam mê và nâng cao năng lực tư duy phản biện cho người học. Đặc biệt, đề tài đã định hướng các nội dung nghiên cứu gắn liền với thực tiễn công tác Đảng, công tác chính trị tại đơn vị cơ sở, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa lý luận học đường và thực tiễn huấn luyện. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn trực tiếp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, hình thành phong thái làm việc khoa học cho đội ngũ cán bộ chính trị tương lai.

Năm 2003, Trần Thị Ninh Giang với đề tài cấp Bộ "Thực trạng và giải pháp cải tiến Công tác quản lý hoạt động NCKH của sinh viên các trường đại học", mã số B2002-52-31 (2003): Đề tài tập trung đánh giá thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở tổng quan kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động NCKH của sinh viên, kết hợp với việc phân tích thực tiễn hoạt động và quản lý hoạt động NCKH của sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam và tổng kết kinh nghiệm tổ chức và quản lý từ một số cơ sở giáo dục đại học trong nước. Do đó, các giải pháp đưa ra phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Năm 2004, Lê Thị Thanh Chung với đề tài NCKH cấp Bộ "Thực trạng NCKH giáo dục của sinh viên trường đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh" mã số B2002-23-36 (2004) Công trình đã xác định cấu trúc cho hoạt động NCKH giáo dục dành cho HV dựa trên những luận cứ khoa học vững chắc và khách quan. Trên nền tảng đó, đề tài đi sâu vào việc thiết kế một lộ trình bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu bài bản, được tích hợp xuyên suốt thông qua các hình thức tổ chức dạy học. Để đảm bảo tính chính xác trong việc đo lường hiệu quả, nghiên cứu đã xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng dựa trên mức độ thành thục các kỹ năng nghiên cứu. Đồng thời, bằng việc kết hợp chặt chẽ giữa khung lý thuyết hiện đại và khảo sát thực tiễn, tác giả đã đề xuất một hệ thống các biện pháp đồng bộ nâng caochất lượng hoạt động NCKH giáo dục của HV các trường Sư phạm. Việc chuẩn hóa quy trình từ khâu rèn luyện đến đánh giá đã tạo ra một nền tảng vững chắc, giúp HV tiếp cận các phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong môi trường giáo dục đặc thù.

Nhà khoa học Nguyễn Thanh Bình với đề tài cấp Ngành "Nâng cao chất lượng NCKH của học viên ở Học viện Chính trị hiện nay" (2011) đã có đóng góp quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn về hoạt động NCKH của HV tại Học viện Chính trị. Công trình sâu phân tích thực trạng và đề xuất những mô hình hoạt động sáng tạo, giúp học viên rèn luyện tư duy độc lập và kỹ năng giải quyết các vấn đề lý luận chính trị phức tạp. Thông qua việc đổi mới phương pháp hướng dẫn, hoàn thiện cơ chế chính sách khen thưởng để tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy người học chủ động tham gia vào các câu lạc bộ khoa học và diễn đàn học thuật. Đặc biệt, nghiên cứu này còn góp phần chuẩn hóa quy trình quản lý khoa học, đảm bảo các công trình của học viên luôn gắn liền với yêu cầu thực tiễn huấn luyện giúp nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị và năng lực nghiên cứu khoa học. ... Tuy nhiên, những công trình phần lớn đều thiên về đưa ra các giải pháp quản lý dựa trên tiếp cận theo hoạt động, chủ yếu dựa trên các hoạt động chính của HV mà hoạt động quản lý được phân cấp đến các phòng chức năng và khoa.

Kế thừa và phát triển những thành tựu nghiên cứu của các thế hệ đi trước, nhiều luận án về quản lý hoạt động NCKH của HV đã được các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong cả nước bảo vệ thành công như:

Tác giả Hoàng Thị Nhị Hà với luận án "Quản lý NCKH ở các trường đại học Sư phạm" (2009) đề xuất hệ thống giải pháp phù hợp, khả thi bao gồm việc chuẩn hóa quy trình đánh giá định lượng, xây dựng cơ chế tài chính linh hoạt nhằm tạo động lực tự thân cho đội ngũ giảng viên. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh giải pháp hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh thay vì các cá nhân nghiên cứu đơn lẻ. Các giải pháp đề xuất được các chuyên gia và cán bộ quản lý giáo dục đánh giá cao về khả năng áp dụng thực tế mà không cần thay đổi quá lớn về cấu trúc bộ máy. Đây là một trong những công trình chuyên sâu đầu tiên tập trung riêng biệt vào đối tượng Trường Sư phạm trong hệ thống giáo dục quốc dân, tạo tiền đề cho các quy định về quản lý khoa học trong trường đại học sau này.

Năm 2017 tác giả Đỗ Minh Châu với luận án "Quản lý hoạt động NCKH xã hội và nhân văn của học viên ở ĐH quân sự" đã đi sâu phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về quản lý hoạt động NCKH xã hội và nhân văn của học viên ở đại học quân sự và đề xuất 06 biện pháp quản lý để giải quyết những tồn tại của công tác này. Trong đó, đóng góp lớn nhất là tác giả đã xây dựng và thực nghiệm quy trình triển khai các hoạt động NCKH xã hội và nhân văn của học viên ở ĐH quân sự giúp công tác quản lý đi vào chuẩn hóa, hiệu quả. Bên cạnh đó, một số nội dung khuyến nghị đối với các bên liên quan là chỉ dẫn quan trọng góp phần nâng chất lượng hoạt động NCKH cho HV.

Luận án "Quản lý hoạt động NCKH của sinh viên các trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục" của tác giả Nguyễn Thị Huyền Trang có đề cập đến vấn đề năng lực NCKH của người học và quản lý nâng cao năng lực NCKH của người học. Tác giả cho rằng "năng lực NCKH bao gồm 3 thành tố chủ yếu: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Năng lực NCKH của người học được thể hiện trong quá trình học tập sáng tạo để chuyển

một cách tự lập các kiến thức, kỹ năng và có thái độ tích cực trong việc nhận ra vấn đề dưới dạng quen thuộc. Năng lực là cơ sở, điều kiện cốt lõi để người học thực hiện hoạt động NCKH" Bên cạnh đó, để quản lý nâng cao năng lực NCKH của HV tác giả đưa ra một số các khuyến nghị đối với Hiệu trưởng các trường đại học cần thực hiện dựa trên các nội dung của hoạt động NCKH và chiến lược phát triển hoạt động NCKH của HV được xây dựng và triển khai hằng năm.

Bài viết "Tăng cường biện pháp quản lý đẩy mạnh hoạt động NCKH cho sinh viên các trường đại học" nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Giao, trong đó đã thẳng thắn chỉ ra những bất cập trong công tác quản lý hoạt động NCKH của sinh viên trong các nhà trường thời gian qua và đề xuất 04 biện pháp để khắc phục nhanh chóng những hạn chế đó. Những biện pháp quản lý được đánh giá là đồng bộ, mang lại hiệu quả khi tác giả tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế đòn bẩy kinh tế để tạo động lực và nhấn mạnh vai trò của quản lý trong việc nâng cao năng lực hướng dẫn cho đội ngũ giảng viên. Theo ông, sự kết hợp giữa chính sách hỗ trợ thực chất và việc xây dựng một hệ sinh thái học thuật mở là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi hoạt động nghiên cứu từ hình thức sang chất lượng, giúp người học hình thành các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Nhìn chung, các nghiên cứu trong nước về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận, thực tiễn cho công tác quản lý hoạt động khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Các công trình nghiên cứu đã làm rõ vai trò, ý nghĩa của hoạt động NCKH đối với quá trình đào tạo, đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý và phát triển hoạt động NCKH của người học. Những kết quả nghiên cứu này không chỉ có giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện cơ chế quản lý, thúc đẩy chất lượng hoạt động NCKH của học viên, sinh viên trong các trường đại học mà còn góp phần xây dựng môi trường học thuật tích cực, khuyến khích văn hóa nghiên cứu và phát triển năng lực sáng tạo của người học trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học. Tuy nhiên, so với xu hướng nghiên cứu quốc tế, lĩnh vực này ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế như sau: (1) Các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận quản lý hoạt động NCKH theo chức năng quản lý truyền thống, chưa chuyển mạnh sang cách tiếp cận quản trị dựa trên năng lực; (2) Người học chưa thực sự được xem là một chủ thể nghiên cứu độc lập, nhiều nghiên cứu vẫn đặt trọng tâm vào quản lý đề tài hơn là quản lý quá trình hình thành năng lực nghiên cứu; (3) Chưa có nhiều mô hình quản lý tích hợp giữa phát triển năng lực nghiên cứu, bảo đảm chất lượng nghiên cứu và chuyển đổi số trong các trường đại học; (4) Các nghiên cứu thực nghiệm về đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động NCKH dựa trên mức độ phát triển năng lực nghiên cứu của người học còn hạn chế.

III. KẾT LUẬN

Nhìn chung, các nghiên cứu trong và ngoài nước đã tạo lập những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng về quản lý hoạt động NCKH trong giáo dục đại học, đồng thời khẳng định xu hướng chuyển dịch từ quản lý theo hoạt động sang quản trị dựa trên năng lực, môi trường học thuật và hệ sinh thái nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề quản lý hoạt động NCKH của người học vẫn còn những khoảng trống nhất định, đặc biệt là việc xây dựng mô hình quản lý tổng thể gắn với phát triển năng lực nghiên cứu, bảo đảm chất lượng và ứng dụng công nghệ trong quản lý. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lý luận và đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động NCKH của người học trong các trường đại học theo hướng hiện đại, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ Minh Châu (2017), Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn của học viên ở ĐH Quân sự, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục.

Hoàng Thị Nhị Hà (2009), Quản lý nghiên cứu khoa học ở các trường ĐH Sư phạm, Luận án Tiến sĩ.

Nguyễn Quang Giao (2012), Tăng cường biện pháp quản lý đẩy mạnh hoạt động NCKH của HV trong các trường ĐH, Tạp chí Giáo dục, (281), tr.57-59.

Nguyễn Thanh Bình (Chủ nhiệm), (2011), Nâng cao chất lượng NCKH của học viên ở Học viện Chính trị hiện nay, Học viện Chính trị, Hà Nội.

Nguyễn Thị Huyền Trang (2022), Quản lý hoạt động NCKH của sinh viên các trường ĐH trong bối cảnh đổi mới giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.

OECD (2005). The Definition and Selection of Key Competencies: Executive Summary. Paris: OECD Publishing.

Helen Walkington (2015), "Students as researchers:Supporting undergraduate research in the disciplines in higher education", HEA Publishing.

Tight, M. (2016). Examining the research/teaching nexus. European Journal of Higher Education, 6(4), 293–311.